

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 04 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 17 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 66/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024; số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 1094/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Báo cáo thẩm tra số 118/BC-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2024 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia với tổng số vốn 76.575 triệu đồng, cụ thể:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 23.283 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 29.847 triệu đồng.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 23.445 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Chu Lê Chinh

DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Nghị quyết số: 04 NQ-HĐND ngày 11/4/2024 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
					Tổng số	Trong đó:		Nguồn huy động			
				Vốn NSTW	Vốn NSDP						
	TỔNG SỐ				192.387	163.494	28.191	702	76.575		Bổ sung ngân sách các huyện, thành phố
A	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới				74.359	47.000	26.901	458	23.283		
I	Huyện, Than Uyên				66.587	39.703	26.743	141	17.305		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				66.587	39.703	26.743	141	17.305		
1	Cống thoát nước bản Mé, xã Mường Cang	Xã Mường Cang	2024-2024	412.20.11.2023	252	252		-	252	UBND xã Mường Cang	
2	Đường bản Sang Ngà, xã Phúc Than	Xã Phúc Than	2024-2024	185.16.11.2023	260	252		8	252	UBND xã Phúc Than	
3	Đường bản Ến Nội - Ến Luống, xã Mường Than	Xã Mường Than	2024-2024	184.20.11.2023	260	252		8	252	UBND xã Mường Than	
4	Đường liên bản Mường 1, Mường 2, Nà Ế xã Mường Kim (đi khu nghĩa địa), xã Mường Kim	Xã Mường Kim	2024-2024	146.20.11.2023	260	252		8	252	UBND xã Mường Kim	
5	Tuyến đường nội bản Củng - Nhà ông Hà Văn Đoàn, xã Ta Gia	Xã Ta Gia	2024-2024	249.20.11.2023	260	252		8	252	UBND xã Ta Gia	
6	Đường nội bản Phường, xã Hua Nà	Xã Hua Nà	2024-2024	113.20.11.2023	260	252		8	252	UBND xã Hua Nà	
7	Đường giao thông nội đồng, nội bản Vè, xã Mường Mít	Xã Mường Mít	2024-2024	131.20.11.2023	260	252		8	252	UBND xã Mường Mít	
8	Đường sản xuất từ nhà văn hóa ra cánh đồng Bản Đông	Xã Mường Than	2024-2024	185.20.11.2023	280	270		10	270	UBND xã Mường Than	
9	Nâng cấp sửa chữa đường nội bản Cẩm Trung 2	Xã Mường Than	2024-2024	186.20.11.2023	320	305		15	305	UBND xã Mường Than	
10	Nâng cấp sửa chữa đường bản Huổi Hầm	Xã Mường Cang	2024-2025	3921.17.11.2023	1.496	1.496			748	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
11	Làm rãnh đường giao thông nông thôn nội bản Cẩm Trung 1	Xã Mường Than	2024-2025	187.20.11.2023	550	550			275	UBND xã Mường Than	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Nguồn huy động			
					Tổng số	Trong đó:					
					Vốn NSTW	Vốn NSDP					
12	Nâng cấp đường nội bản Đán Đăm	Xã Hua Nà	2024-2025	114.20.11.2023	520	500		20	250	UBND xã Hua Nà	
13	Đường sản xuất bản Hát Nam, bản Vè	Xã Mường Mít	2024-2025	132.20.11.2023	720	696		24	348	UBND xã Mường Mít	
14	Đường GTNT khu vực sản xuất bản Sam Sầu	Xã Phúc Than	2024-2025	186.16.11.2023	680	656		24	328	UBND xã Phúc Than	
15	Mở mới, nâng cấp sửa chữa đường sản xuất bản Hỷ	Xã Ta Gia	2024-2025	3923.17.11.2023	1.666	1.666			650	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
16	Hệ thống xử lý nước thải tập trung thị trấn Than Uyên (giai đoạn 1)	Thị trấn Than Uyên	2024-2025	3924.17.11.2023	40.000	15.157	24.843		5.876	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
17	Điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 04 xã Phúc Than, Mường Than, Mường Cang, Mường Kim và Thị trấn	Các xã Phúc Than, Mường Than, Mường Cang, Mường Kim, Thị trấn Than Uyên	2024-2025	3925.17.11.2023	3.500	3.500			1.365	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
18	Nâng cấp, mở rộng bãi chôn lấp rác thải	Thị trấn Than Uyên	2024-2025	3926.17.11.2023	9.343	9.343	-		3.644	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
19	Làm hệ thống trụ nước, bể nước và bến lấy nước phục vụ công tác chữa cháy trên địa bàn huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	2024-2025	3927.17.11.2023	2.400	1.600	800		624	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
20	Nhà thư viện huyện Than Uyên	Thị trấn Than Uyên	2024-2025	3928.17.11.2023	3.300	2.200	1.100		858	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	
II	Huyện Tân Uyên				5.613	5.300	158	155	5.076		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				5.613	5.300	158	155	5.076		
1	Nâng cấp Nhà văn hóa bản Phúc Khoa gắn với trưng bày sản phẩm nông sản, phát triển du lịch.	Xã Phúc Khoa	2024-2024	607/20.11.23	550	500		50	500	UBND xã Phúc Khoa	
2	Nâng cấp đường nội bản Phiêng Phát	Xã Trung Đồng	2024-2024	430/20.11.23	763	500	158	105	500	UBND xã Trung Đồng	
3	Thủy lợi Ít Luông, xã Nậm Sỏ	Xã Nậm Sỏ	2024-2024	856/22.11.23	1.000	1.000			1.000	UBND xã Nậm Sỏ	
4	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt bản Phiêng Lúc	Xã Nậm Cắn	2024-2024	206/16.11.23	500	500			500	UBND xã Nậm Cắn	

Chức

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Nguồn huy động			
					Tổng số	Trong đó:					
						Vốn NSTW	Vốn NSDP				
5	Nâng cấp đường nội bản Hua Puông	Xã Nậm Cắn	2024-2024	205/16.11.23	700	700			700	UBND xã Nậm Cắn	
6	Mở mới tuyến đường sản xuất Huổi Tung, bản Ít Chom	Xã Tà Mít	2024-2025	59b/22.11.2023	1.500	1.500			1.276	UBND xã Tà Mít	
7	Nâng cấp tuyến đường bản Tà Mít xuống bến Lồng Thàng	Xã Tà Mít	2024-2024	59a/22.11.23	600	600			600	UBND xã Tà Mít	
III	Huyện Phong Thổ				709	572	-	137	402		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				709	572	-	137	402		
1	Xây dựng Nhà văn hóa bản Nậm Cung, xã Mường So	xã Mường So	2024-2025	19-21.02.2024	374	252		122	177	UBND xã Mường So	
2	Sửa chữa, nâng cấp đường nội đồng Chi Bú bản Cang, xã Khổng Lào	xã Khổng Lào	2024-2025	109-17.11.2023	335	320		15	225	UBND xã Khổng Lào	
IV	Huyện Sìn Hồ				1.450	1.425	-	25	500		
a	Các dự án khởi công mới năm 2024				1.450	1.425	-	25	500		
1	Nhà văn hoá bản Chiềng Chăn	Xã Chăn Nưa	2024-2025	640-31/12/2023	650	645		5	227	UBND xã Chăn Nưa	
2	Sửa chữa NSH bản Co Cóoc	Xã Lùng Thàng	2024-2025	341-31/12/2023	800	780		20	273	UBND xã Lùng Thàng	
B	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững				65.930	64.848	1.082	-	29.847		
I	Huyện Sìn Hồ				65.930	64.848	1.082	-	29.847		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				65.930	64.848	1.082	-	29.847		
1	Đường từ Làng Sàng - Tả Thàng - Hồng Thu Chồ, xã Hồng Thu	Xã Hồng Thu	2024-2025	2290-29/12/2023	12.840	12.600	240		5.800	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sìn Hồ	
2	SC, NC NSH liên bản Ta Pả, Noong Hèo 1,2, Noong Om..., xã Noong Hèo	Xã Noong Hèo	2024-2025	2292-29/12/2023	5.200	5.200			2.393	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sìn Hồ	

[Signature]

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó:		Nguồn huy động			
						Vốn NSTW	Vốn NSDP				
3	Nâng cấp đường từ TT xã đến bản Nậm Béo	Xã Pu Sam Cáp	2024-2025	2288/29/12/2023	12.500	12.000	500		5.520	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sin Hồ	
4	Nâng cấp đường từ TL129 - Nà Ké 2 - Trung Sung A - Hồng Thu Chồ	Xã Hồng Thu	2024-2025	2291-29/12/2023	10.242	10.000	242		4.600	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sin Hồ	
5	Nâng cấp đường vào bản Seo Phìn, xã Nậm Cha	Xã Nậm Cha	2024-2025	2287-29/12/2023	2.000	1.900	100		874	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sin Hồ	
6	Nâng cấp đường từ trung tâm xã Nậm Cuối đến trung tâm xã Nậm Hăn	Xã Nậm Cuối - Nậm Hăn	2024-2025	2289-29/12/2023	23.148	23.148			10.660	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sin Hồ	
C	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				52.098	51.646	208	244	23.445		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				4.050	4.050	-	-	8.535		
I.1	Thành phố Lai Châu								80		
a	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở								80		
I.2	Huyện Tân Uyên								147		
a	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở								120		
b	Nội dung 3: Hỗ trợ đất sản xuất								27		
I.3	Huyện Phong Thổ								2.837		
a	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở								1.520		
b	Nội dung 3: Hỗ trợ đất sản xuất								1.317		
I.4	Huyện Sin Hồ				4.050	4.050	-	-	3.192		

Đinh

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT						
					Tổng số	Trong đó:		Nguồn huy động			
			Vốn NSTW	Vốn NSDP							
a	Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở								680		
b	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở								1.800		
c	Nội dung 3: Hỗ trợ đất sản xuất								15		
d	Nội dung 6: Nước sinh hoạt tập trung				4.050	4.050	-	-	697		
1	Nước sinh hoạt Diên Thàng, xã Tả Ngáo	Xã Tả Ngáo	2024-2025	2284-29/12/2023	4.050	4.050			697	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sin Hồ	
I.5	Huyện Nậm Nhùn								1.217		
a	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở								1.200		
b	Nội dung 3: Hỗ trợ đất sản xuất								17		
I.6	Huyện Mường Tè								1.062		
a	Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở								200		
b	Nội dung 2: Hỗ trợ nhà ở								720		
c	Nội dung 3: Hỗ trợ đất sản xuất								142		
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				13.073	13.007	66	-	3.016		
II.1	Than Uyên				2.163	2.163	-	-	205		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				2.163	2.163	-	-	205		
1	Trường tiểu học Tả Mung	Xã Tả Mung	2024-2025	3943.17.11.2023	2.163	2.163			205	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Than Uyên	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Nguồn huy động			
					Tổng số	Trong đó:					
						Vốn NSTW	Vốn NSDP				
II.2	Huyện Sìn Hồ				2.960	2.960	-	-	300		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				2.960	2.960	-	-	300		
1	Trường trung học cơ sở Nậm Cuối	Xã Nậm Cuối	2024-2025	2286/29/12/2023	2.960	2.960			300	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Sìn Hồ	
II.3	Huyện Mường Tè				7.950	7.884	66	-	2.511		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				7.950	7.884	66	-	2.511		
1	Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	xã Pa Ủ	2024-2025	2572-30/10/2023	2.150	2.134	16		680	Ban quản lý CTDA phát triển KT-XH huyện	
2	Trường Phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Can Hồ, xã Can Hồ huyện Mường Tè	xã Can Hồ	2024-2025	2571-30/10/2023	1.900	1.883	17		600	Ban quản lý CTDA phát triển KT-XH huyện	
3	Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Mù Cả	xã Mù Cả	2024-2025	3093-29/12/2023	3.900	3.867	33		1.231	Ban quản lý CTDA phát triển KT-XH huyện	
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch				4.276	3.990	42	244	2.456		
III.1	Than Uyên				1.500	1.425	-	75	629		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				1.500	1.425	-	75	629		
1	Nhà văn hóa bán Che Bó, xã Phúc Than	Xã Phúc Than	2024-2025	187.16.11.2023	300	285		15	125	UBND xã Phúc Than	
2	Nhà văn hóa bán Tu San xã Tà Mung	Xã Tà Mung	2024-2025	234.20.11.2023	300	285		15	126	UBND xã Tà Mung	
3	Nhà văn hóa bán Lun 2 xã Tà Mung	Xã Tà Mung	2024-2025	235.20.11.2023	300	285		15	126	UBND xã Tà Mung	
4	Nhà Văn hóa bán Mùi 1, xã Khoen On	Xã Khoen On	2024-2025	188.20.11.2023	300	285		15	126	UBND xã Khoen On	
5	Nhà Văn hóa bán Mùi 2, xã Khoen On	Xã Khoen On	2024-2025	189.20.11.2023	300	285		15	126	UBND xã Khoen On	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền					Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSTW năm 2024	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Nguồn huy động			
					Tổng số	Trong đó:					
						Vốn NSTW	Vốn NSDP				
III.2	Huyện Tân Uyên				1.302	1.140	-	162	503		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				1.302	1.140	-	162	503		
1	Nhà văn hóa bản Hua Cườm 1, xã Trung Đồng	Xã Trung Đồng	2024-2025	432/20.11.23	402	285		117	126	UBND xã Trung Đồng	
2	Sửa chữa nhà văn hóa bản Phiêng Bay, xã Nậm Cắn	Xã Nậm Cắn	2024-2025	207/16.11.23	300	285		15	126	UBND xã Nậm Cắn	
3	Nhà văn hóa bản Hua Pầu, thị trấn Tân Uyên	Thị trấn Tân Uyên	2024-2025	239/19.11.23	300	285		15	126	UBND thị trấn Tân Uyên	
4	Nhà văn hóa bản Ngam Ca, xã Nậm Sỏ	Xã Nậm Sỏ	2024-2025	855/22.11.23	300	285		15	125	UBND xã Nậm Sỏ	
III.3	Huyện Phong Thổ				574	570	-	4	570		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				574	570	-	4	570		
1	Nhà văn hóa bản Tà Ô	xã Vàng Ma Chải	2024-2024	19-26.02.2024	287	285		2	285	UBND xã Vàng Ma Chải	
2	Nhà văn hóa bản Lao Chải	xã Si Lờ Lầu	2024-2024	27-26.02.2024	287	285		2	285	UBND xã Si Lờ Lầu	
III.4	Huyện Nậm Nhùn				300	285	15	-	184		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				300	285	15	-	184		
1	Nhà văn hóa bản Pá Đôn xã Nậm Pi	Xã Nậm Pi	2024-2025	01/05.01.24	300	285	15		184	UBND xã Nậm Pi	
III.5	Mường Tè				600	570	27	3	570		
	Các dự án khởi công mới năm 2024				600	570	27	3	570		
1	Nhà văn hóa bản Ứ Ma, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè	Pa Ủ	2024-2024	15A-08/01/2024	300	285	12	3	285	UBND xã Pa Ủ	

[illegible]